**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TOÁN - LỚP 1B**

**Bài 63: PHÉP TRỪ DẠNG 39 -15 (tiết 2) – Số tiết: 88**

**Thời gian thực hiện: ngày 8 tháng 4 năm 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép trừ trong phạm vi 100 (trừ không nhớ dạng 39 - 15).

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Giáo viên**:Các thẻ thanh chục và khối lập phương rời như SGK hoặc các thẻ chục que tính ,một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 100.

**Học sinh**: các thẻ que tính rời trong bộ đồ dùng học toán; bảng con.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG GV | HOẠT ĐỘNG HS |
| **1. Hoạt động khởi động (5’)**  **\* Học sinh chơi trò chơi “Truyền điện”**  - HDHS hoạt động theo nhóm (bàn) thực hiện lần lượt các hoạt động sau:   * HS *quan sát* bức tranh * HS thảo luận nhóm bàn:   + Bức tranh vẽ gì?  **2.Luyện tập, thực hành(23’)**  **Bài 1**  - GV hướng dẫn HS cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính.  **-**GV theo dõi sửa sai  **Bài 2**  - HS đặt tính rồi tính và viết kết quả vào vở.  - Đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS. | HS lắng nghe  -HS làm vào vở  -HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở.  -HS nêu kết quả phép tính  -HS nhắc lại cách đặc tính  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - HS nhắc lại cách đặt tính dọc, quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột. |
| **Bài 3**  - GV hướng dẫn HS tính ra nháp tìm kết quả phép tính ghi trên mỗi chiếc khoá.  -Đối chiếu tìm đúng chìa khoá kết quả phép tính. | -HS nêu kết quả |
| **Bài 4**  - GV theo dõi hướng dẫn hổ trợ hs  - Hướng dẫn hs nhận xét sửa sai  + phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 68 - 15 = 53.  +Trả lời: Tủ sách lớp 1A còn lại 53 quyển sách  HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời..  **3. Hoạt động vận dụng(4’)**  HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ đã học. Chẳng hạn: Tuấn có 37 viên bi, Tuấn cho Nam 12 viên bi. Hỏi Tuấn còn lại bao nhiêu viên bi?  **4.Củng cố và nối tiếp(3’)**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Khi đặt tính và tính em nhắn hạn cần lưu ý những gì?  về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn. | -HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì? bài toán hỏi gì?  -HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép cộng hay phép trừ để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra, tại sao).  -HS viết phép tính  -HS trả lời  -HS trả lời  -HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*